TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ
Ngày: 29-7-2022
"*V/v tranh chấp ly hôn*
Và cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong;
2. Bà Lê Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thoa – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp "ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp Bàu Chứa, xã H, thị xã K, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp Bà Nghiệm, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

(bà M có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/3/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Bà M và ông T tự tìm hiểu được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 12/10/2020. Sau khi cưới, cuộc sống chung hạnh phúc và có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày: 16/5/2021. Khoảng tháng 12/2020, phát sinh mâu thuẫn do ông T không đồng ý cùng bà M về bên vợ sinh sống do bà M là người con duy nhất trong gia đình. Từ đó vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Ông T không còn

quan tâm chăm sóc vợ con. Bà và ông T chính thức sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay. Khi sống ly thân ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà. Nay bà M xác định không còn tình cảm với ông T, vợ chồng không còn tiếp tục sống chung nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Về con chung: Hiện nay đang do bà M nuôi dưỡng, khi ly hôn bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện bà M yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, nay bà xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Khi nào thấy cần thiết bà sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác. Về tài sản chung: Bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà M xác định không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hữu T vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến cũng như yêu cầu cụ thể nào.

Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt không rõ lý do

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được bà M yêu cầu ly hôn là phù hợp nên chấp nhận. Về con chung: Giao bà M trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà M tự nguyện rút yêu cầu nên đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà M; Tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Nguyễn Hữu T có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay bà Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu ly hôn, ông T đang cư trú tại ấp Bà Nghiệm, xã L, huyện T, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết M, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà M cho rằng bà và ông T phát sinh mâu thuẫn là do ông T không đồng ý cùng bà M về bên vợ sinh sống do bà M là người con duy nhất trong gia đình. Từ đó vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm và

không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu bà M cung cấp gồm đơn khởi kiện, bản tự khai có thể hiện rõ lời trình bày của bà M về mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên ông T không có ý kiến hay phản đối nên HĐXX căn cứ vào lời trình bày do bà M cung cấp để xác định mâu thuẫn vợ chồng. Nhận thấy trong thời gian chung sống giữa bà M và ông T đã xảy ra mâu thuẫn về nơi sống chung của vợ chồng; lẽ ra đây chỉ là một vấn đề nhỏ của cuộc sống hôn nhân gia đình nhưng cả hai bên không tìm cách để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi hậu quả ông, bà không còn sống chung từ tháng 8/2021. Sau khi sống ly thân ông, bà cũng không ngồi lại bàn bạc để giải quyết mâu thuẫn trở về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Tòa án tiến hành hòa giải cho ông, bà trở về đoàn tụ đồng thời cho thêm thời gian để ông, bà khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song ông T không tham gia hòa giải. Tại phiên tòa ông T vắng mặt cho thấy ông không còn tha thiết với mối quan hệ hôn nhân này. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bà M và ông T không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà M là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Bà M và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày: 16/5/2021; hiện con chung chưa đủ 36 tháng tuổi và đang do bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Ông T không có ý kiến phản đối. Do đó HĐXX giao cháu Vy cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện bà M yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án bà M xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện; không bị đe dọa, ép buộc. Do đó đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà M. Khi cần thiết bà M có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2.4]. Tài sản chung: Bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông T không trình bày nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi cần thiết bà M và ông T có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2.5]. Về nợ chung: Bà M xác định không có, ông T không có lời trình bày. Tại thời điểm này Tòa án chưa thụ lý vụ án dân sự nào đối với yêu cầu buộc bà M và ông T liên đới thực hiện nghĩa vụ dân sự. Do đó HĐXX không cần làm rõ để giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa lời phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[3]. Về án phí: Bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết M đối với ông Nguyễn Hữu T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày: 16/5/2021 cho bà Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết M đối với ông Nguyễn Hữu T về cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Thị Tuyết M có quyền khởi kiện lại yêu cầu cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002326 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà Nguyễn Thị Tuyết M không phải nộp thêm án phí.

3. Án xử sơ thẩm các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Lạc;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tuấn